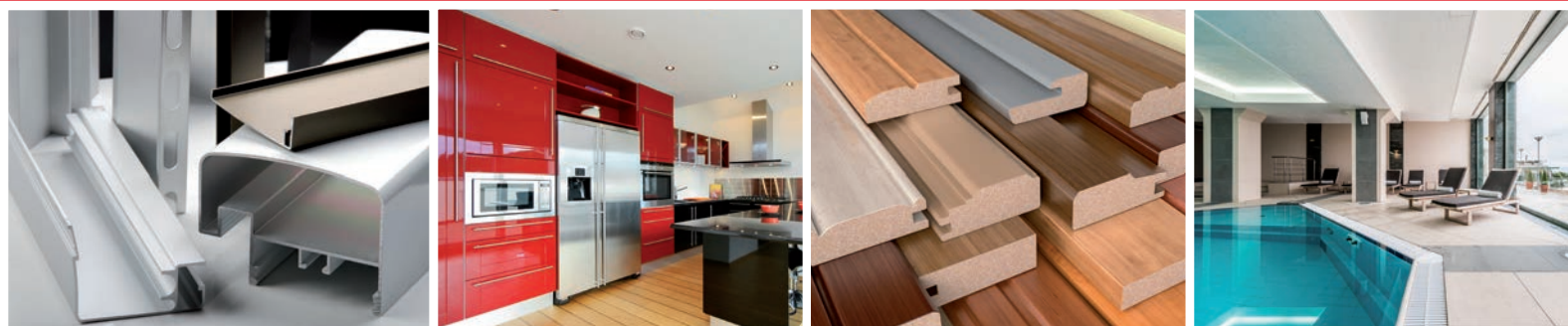




# Jowatherm-Reaktant® Bọc Profile



**Keo nóng chảy polyurethane (PUR HM) dùng bọc profile**

**Danh mục keo hiện đại với nhiều giải pháp cho tất cả yêu cầu gia công**

**Độ kháng nhiệt và kháng hơi ẩm cao nhất**

**Phù hợp với gỗ, nhựa và profile kim loại**

## PUR keo nóng chảy dùng bọc profile

Các ứng dụng bọc profile đã và đang là một thị trường tăng trưởng trong công nghiệp gỗ và nội thất trong nhiều năm với nhiều yêu cầu gia tăng liên tục về quá trình sản xuất cũng như keo dán.

Cách đây nhiều năm, các thanh từ gỗ khối hay từ các vật liệu khác được định hình bằng máy rồi được sơn phủ. Kể từ đó, công nghệ đã thay đổi đáng kể. Ngày nay, vô số chất nền, chẳng hạn như vật liệu làm từ gỗ, nhựa và kim loại được bọc với sự đa dạng gia tăng liên tục của nhiều loại phối. Các profile đã hoàn chỉnh có rất nhiều ứng dụng khác nhau: từ nhà bếp đến nội thất trong nhà, tới đồ nội thất tổng hợp và sàn, ngành công nghiệp đóng tàu và xe chở hàng, cũng như trưng bày triển lãm và bán hàng. Các tấm được dán trang trí và các thanh định hình là hiện trạng của nghệ thuật. Trong khi các quy trình cán tấm vào những năm 1980 thường liên quan đến trần nhà cổ điển và khung cửa bằng ván gỗ lạng, sự kết hợp vật liệu hiện tại phải đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng.

Keo nóng chảy polyurethane đã được hình thành trên thị trường trong nhiều năm và là sản phẩm được lựa chọn cho các ứng dụng đòi hỏi chất lượng kết dính cao cấp.

Những loại keo này được sử dụng ví dụ khi các sản phẩm cuối cùng phải đáp ứng các yêu cầu đặc biệt về độ kháng nhiệt và hơi ẩm.

Lợi ích thêm nữa của keo PUR nóng chảy là phạm vi bám dính rất rộng. Các loại keo dán giải quyết nhiều vấn đề cho các quá trình kết dính đòi hỏi cao thì bây giờ là các sản phẩm tiêu chuẩn cho thanh định hình kim loại và cho các ứng dụng có các loại phối khó kết dính.

Nguyên liệu đầu vào mới từ ngành công nghiệp hóa chất mở ra các cơ hội mới cho nhiều công thức keo dán để đáp ứng tốc độ gia công gia tăng liên tục và mức độ tự động hóa trong việc sản xuất profile.

Danh mục keo nóng chảy PUR đã cập nhật mới của Jowat dùng cho các ứng dụng bọc profile cung cấp giải pháp tối ưu cho từng yêu cầu của các khách hàng của chúng tôi.

## THÔNG TIN: PUR KEO NÓNG CHẢY

Keo nóng chảy polyurethane (PUR HM) phản ứng, một thành phần các đặc trưng là phản ứng tạo nối ngang hóa học với hơi ẩm sau khi đóng rắn vật lý qua làm nguội và hóa rắn. Trong suốt quá trình tạo nối ngang, một lượng nhỏ khí CO<sub>2</sub> được hình thành, phần lớn chúng sẽ thoát ra khỏi màng keo. Tại nhiệt độ phòng, lượng nhỏ khí CO<sub>2</sub> này thông thường không nhìn thấy được bằng mắt thường. Phản ứng hóa học được khơi mào bởi độ ẩm và/hoặc hơi ẩm trong chất nền. Do đó, keo nóng chảy PUR phải được bảo vệ khỏi hơi ẩm trong suốt quá trình sản xuất và lưu trữ để ngăn chặn các phản ứng sớm. Sau khi tạo nối ngang hóa học hoàn toàn, keo PUR nóng chảy không thể bị nung chảy lần nữa và cho độ kháng cao với nước, dung môi và các chất rửa.



## Thông tin Kỹ thuật

### Ứng dụng

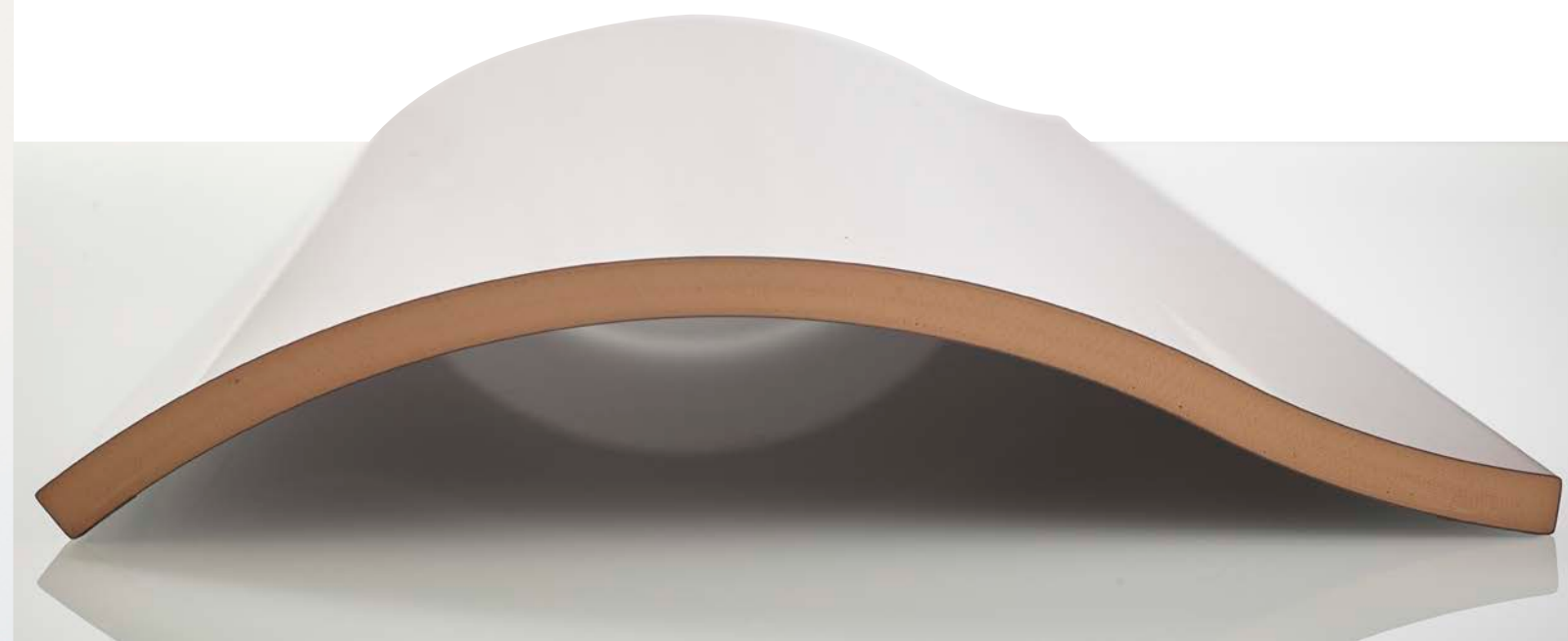
Dùng để bọc profile làm từ gỗ, nhựa, và kim loại với phôi nhựa nhiệt dẻo (vd. PVC, PMMA, ABS), laminates (vd. CPL) hay với giấy trang trí đã tẩm nhựa (vd. phôi hoàn thiện)

### Hướng dẫn sử dụng

Keo nóng chảy polyurethane dùng bọc profile được dán bằng trực lăn hay bằng nhiều vòi phun. Tất cả các chi tiết máy của thiết bị nung chảy và hệ thống ứng dụng tiếp xúc với keo phải có lớp phủ chống dính để ngăn chặn phản ứng xúc tác do tương tác với kim loại. Lớp phủ chống dính cũng giúp cho quá trình làm sạch dễ dàng hơn. Thiết bị nung chảy và trải keo nên được trang bị với điều khiển nhiệt độ chính xác để ngăn ngừa quá nhiệt cục bộ và các phản ứng phụ không mong muốn. Gia nhiệt keo quá nhiệt độ khuyến nghị sử dụng sẽ dẫn đến sự gia tăng nhanh độ nhớt của dung dịch nóng chảy do phản ứng tạo nối ngang nhiệt trong keo dán (phản ứng allophanate), được khơi mào mà không cần sự tiếp xúc với hơi ẩm, ví dụ chủ yếu do nhiệt.

### Làm sạch

Rửa sạch phần dư PUR nóng chảy khỏi thiết bị nung chảy và thiết bị trải keo với chất rửa **Jowat® 930.74** (màu đỏ). Vật liệu rắn, đã có nối ngang phải được hòa tan bằng chất rửa **Jowat® 930.60** (vui lòng kiểm tra sự phù hợp trước khi sử dụng). Để có thêm thông tin, vui lòng tham khảo thêm “Tài liệu keo nóng chảy PUR” ở tiêu đề “Bảo trì và Làm Sạch” (có theo yêu cầu).



Product overview

Bảng dưới đây cung cấp tổng quan về keo nóng chảy PUR của chúng tôi đã được thử nghiệm và đã được kiểm chứng của dòng sản phẩm Jowatherm-Reaktant® dùng bọc profile. Phạm vi sản phẩm bao gồm một số

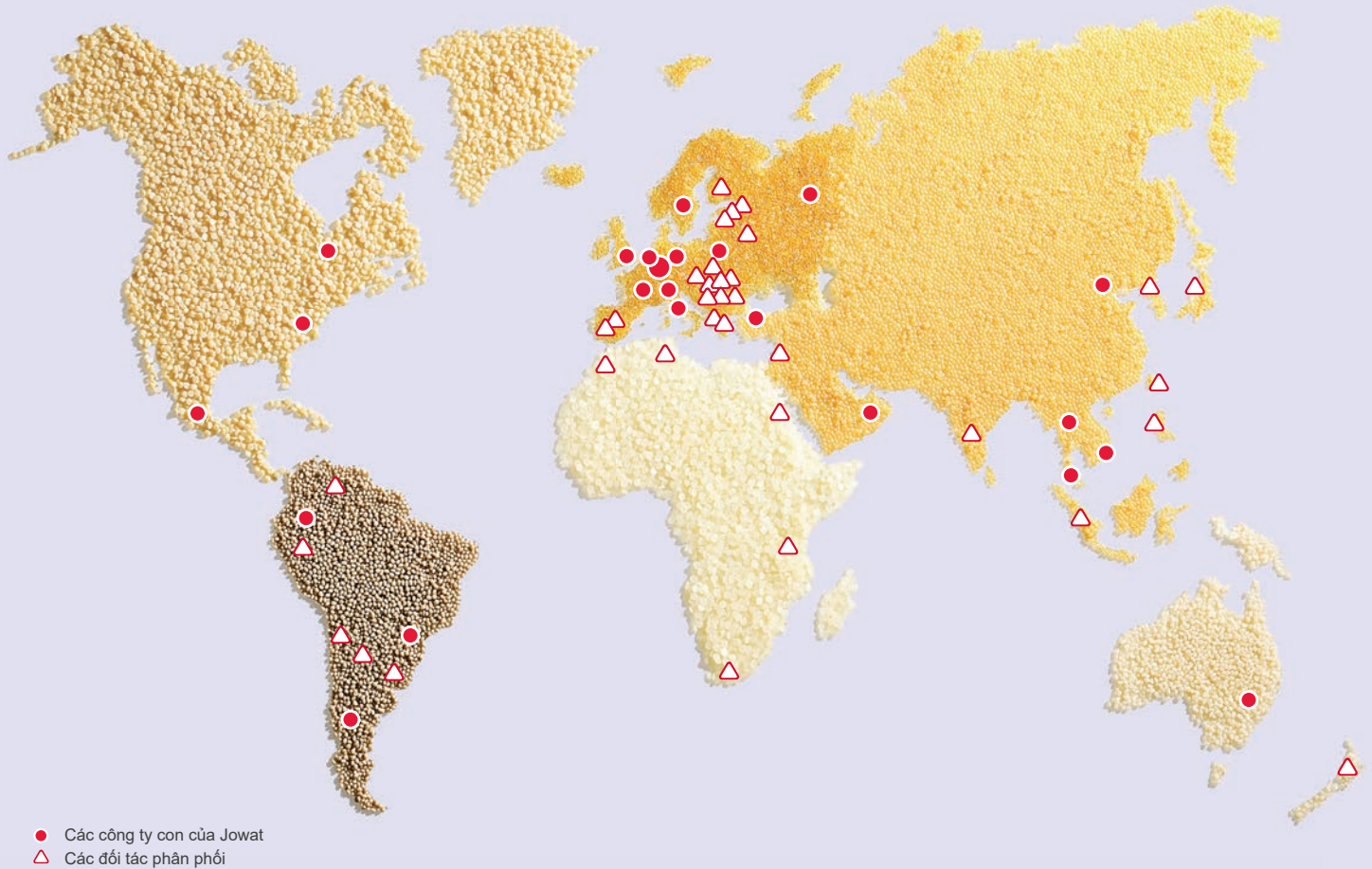
loại hệ thống keo khác nhau có đặc tính đặc biệt, Phù hợp với yêu cầu quy trình tiêu chuẩn trong các ứng dụng bọc profile. Sự khác biệt chính giữa các sản phẩm riêng biệt liên quan chủ yếu đến nhu cầu về điều kiện cụ thể trong sản xuất và chất nền đã sử dụng và vật liệu laminating. Vui lòng liên hệ với Đại diện bán hàng của chúng tôi để được tư vấn chi tiết hơn và lựa chọn keo dán.

|                     |                                                         | CO BẢN – PHỔ DỤNG           | GIÁ TỐT – TÍNH NĂNG         | GIA CÔNG NHANH              | NỘI KẾT DÍNH CAO            | BÁM DÍNH TỐT NHẤT           |
|---------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
|                     |                                                         | Jowatherm-Reaktant® 605.20  | Jowatherm-Reaktant® 605.65  | Jowatherm-Reaktant® 605.80  | Jowatherm-Reaktant® 608.00  | Jowatherm-Reaktant® 605.10  |
| Dữ liệu kỹ thuật    | Nhiệt độ gia công [°C]                                  | 120 - 140                   | 140                         | 120 - 140                   | 120 - 140                   | 120 - 140                   |
|                     | Viscosity at 140 °C [mPas]                              | xấp xỉ 35.000               | xấp xỉ 37.000               | xấp xỉ 23.000               | xấp xỉ 40.000               | xấp xỉ 36.000               |
|                     | Open time (film) at 140 °C [s]                          | xấp xỉ 15                   | xấp xỉ 18                   | xấp xỉ 6                    | xấp xỉ 10                   | xấp xỉ 25                   |
|                     | Tỷ trọng [g/cm³]                                        | xấp xỉ 1,1 (không chất độn) | xấp xỉ 1,1 (không chất độn) | xấp xỉ 1,1 (không chất độn) | xấp xỉ 1,1 (không chất độn) | xấp xỉ 1,1 (không chất độn) |
|                     | Tốc độ nạp liệu [m/phút]                                | 10 - 60                     | 10 - 60                     | 25 - 80                     | 10 - 60                     | 10 - 40                     |
|                     | Lượng dùng (phụ thuộc vào đặc tính của chất nền)        | xấp xỉ 40 - 80              | xấp xỉ 40 - 80              | xấp xỉ 40 - 80              | xấp xỉ 50 - 100             | xấp xỉ 30 - 60              |
| Chất nền            | Vật liệu từ gỗ (ván sợi, ván dăm, ván ép,...)           | ●                           | ●                           | ●                           | ●                           | ●                           |
|                     | Nhựa (PVC, ABS,...)                                     | ○                           | ○                           | ●                           | ●                           | ●                           |
|                     | Kim loại (nhôm ano./chrom., thép,...)                   |                             |                             | ○                           | ●                           | ●                           |
| Vật liệu laminating | Phôi hoàn thiện/trang trí                               | ●                           | ●                           | ●                           | ●                           | ●                           |
|                     | Phôi nhựa nhiệt dẻo (Alkorcell, PP, PVC, PET, PMMA,...) | ●                           | ●                           | ●                           | ●                           | ●                           |
|                     | Laminates (CPL, ...)                                    | ○                           | ○                           | ○                           | ●                           |                             |
|                     | Phôi nhôm                                               |                             |                             | ○                           | ●                           | ●                           |
|                     | Ván lạng (đã phủ keo)                                   | ●                           | ●                           | ●                           | ●                           | ○                           |
|                     | Ván lạng thô                                            | ○                           | ○                           | ○                           | ●                           |                             |

Thông tin được đưa ra trong tài liệu này được dựa trên kinh nghiệm thực tế và kết quả của các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm của chúng tôi và không tạo thành bất cứ sự đảm bảo về tính chất. Không có trách nhiệm pháp lý có thể được bắt nguồn từ các chỉ dẫn này cũng như từ các khuyến nghị của dịch vụ tư vấn kỹ thuật của chúng tôi. Các thử nghiệm của khách hàng được khuyến nghị. Vui lòng yêu cầu tài liệu riêng biệt trước khi sử dụng và thực hiện theo các hướng dẫn trong đó.

○ Thuận tiện về mặt kỹ thuật  
● Thích hợp hơn về mặt kỹ thuật

# Jowat | Chúng tôi nói là làm Jowat | Our Word is Our Bond



Thông tin trong tờ rơi này dựa trên kết quả kiểm tra tại phòng thí nghiệm của chúng tôi cũng như dựa trên kinh nghiệm trên thị trường, không đồng nghĩa với việc đảm bảo các tính chất trên. Do tính đa dạng của các ứng dụng, vật liệu và phương pháp gia công mà chúng tôi không kiểm soát được, không có sự ràng buộc từ các thông số hoặc thông tin được cung cấp bởi dịch vụ tư vấn miễn phí của chúng tôi. Trước khi gia công, hãy đề nghị bán tiêu chuẩn kỹ thuật và kiểm tra các thông tin trong đó. Việc thử nghiệm tại khách hàng theo điều kiện làm việc hàng ngày, kiểm tra tính ổn định trong điều kiện gia công thông thường và kiểm nghiệm với các yêu cầu đưa ra là vô cùng cần thiết. Để có thêm thông số chi tiết cũng như các thông tin cụ thể hơn, vui lòng tham khảo tiêu chuẩn kỹ thuật mới nhất.

[www.jowat.com](http://www.jowat.com)

**Jowat**  
Chất kết dính

Australia Brasil Canada Chile 中国 Colombia Deutschland France Italia Malaysia Mexico Nederland Polska Россия  
Sverige Suisse ประเทศไทย Türkiye United Kingdom United States of America دوحتملا تيبرعلا تارامالا Việt Nam